

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 139-NQ/TU, ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Văn bản số 2251/TNMT-BVMT ngày 13/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh về báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết 139-NQ/TU, ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020. Chủ tịch UBND huyện Tân Yên báo cáo kết quả như sau:

I. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 139-NQ/TU, ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết 139-NQ/TU tới các thành phần là đảng viên, cán bộ, công chức và người lao động trong toàn huyện. Số buổi tổ chức hội nghị, tuyên truyền, học tập nghị quyết là 10 buổi với hơn 2.000 lượt đại biểu tham dự và chỉ đạo quán triệt, học tập Nghị quyết gắn liền với các buổi sinh hoạt của chi bộ, Đảng bộ các cấp.

UBND huyện ban hành 40 văn bản chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh môi trường gắn với thực hiện triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ liên quan đến nghị quyết 139-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kết luận số 43-KL/TU, ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn; vấn đề thiếu lớp học, thiếu giáo viên ở bậc học mầm non; vấn đề giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh hiện nay.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường hướng dẫn và tuyên truyền nội dung nghị quyết về bảo vệ môi trường đến các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

II. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 139-NQ/TU và Kế hoạch số 242/KH-UBND

1. Kết quả thực hiện mục tiêu

Căn cứ mục tiêu nhiệm vụ theo Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy. Huyện ủy, UBND huyện Tân Yên đã chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ và đạt được một số kết quả như sau:

Tỷ lệ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (KCN, CCN) đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo vệ sinh môi trường: Trên địa bàn huyện được quy hoạch 03 khu CCN, hiện có 01 khu CCN Đồng Đình đang hoạt động với 07 nhà máy, đã có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo trước khi thải ra môi trường.

Tỷ lệ các dự án đầu tư mới phù hợp với quy hoạch và phải có hệ thống bảo vệ môi trường đạt: 100% (Từ năm 2016 có 37 dự án đầu tư sản xuất kinh vào huyện, đến

nay có 37 dự án đã thực hiện lập, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường theo qui định).

Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải khu vực nông thôn đạt 75% (02 thị trấn thu gom đạt 95%, xử lý đạt 86%; 22 xã còn lại thu gom đạt 70%, xử lý đạt 60%).

Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình vệ sinh đạt yêu cầu đạt trên 90%.

Tỷ lệ dân số trên địa bàn huyện được cung cấp nước sạch tại khu vực thành thị đạt 75%, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98%.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Chú trọng phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp

Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường trong chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư vào khu CCN Đồng Đình huyện thực hiện lập 100% báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Việc xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản được thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự quy định. Năm 2016, xác nhận 22 hồ sơ kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản; năm 2017 là 19 hồ sơ kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản, năm 2018 là 20 hồ sơ và trong 8 tháng đầu năm 2019 là 10 hồ sơ của các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Đi kèm với công tác thẩm định phê duyệt xác nhận thủ tục môi trường là công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nguồn thải nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn đặc biệt là tại khu CCN Đồng Đình huyện, Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đối với 22 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 07 cơ sở với số tiền phạt là 22.000.000 đồng; Phối hợp Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường tỉnh kiểm tra xử phạt 2 đơn vị số tiền 470 triệu đồng

2.2. Tập trung giải quyết tốt vấn đề thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn

Thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 11/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND huyện đã phát động ra quân tổ chức chiến dịch cao điểm về vệ sinh môi trường Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt toàn huyện có 03 Hợp tác xã và 367 tổ, đội làm công tác thu gom, phân loại và xử lý rác thải do vậy tỷ lệ thu gom đạt trên 75% và xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn đạt 65%, đối với rác thải y tế được xử lý đạt 100%; Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch tại khu vực đô thị là 75,4% và tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh tại khu vực nông thôn 98%; Hệ thống xử lý nước thải của khu Cụm Công nghiệp Đồng Đình được đầu tư nâng cấp hồ sinh thái xử lý ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường. Chỉ đạo các xã thị trấn cải tạo nâng cấp bãi xử lý chất thải sinh hoạt nông thôn, đến nay có 21/24 đơn vị bố trí bãi xử lý rác thải tập trung, đã bố trí 154 điểm tập kết, xử lý rác thải nông thôn.

2.3. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, từng bước cải thiện môi trường

Công tác đôn đốc, chỉ đạo xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn đã được quan tâm triển khai thực hiện. Đến nay trên địa bàn đã có 2/3 cơ sở được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để (Bệnh viện đa khoa huyện Tân Yên, Bệnh viện phục hồi chức năng). Công tác kiểm soát ô nhiễm tiếp tục được tăng cường do vậy đã không phát sinh mới cơ sở nào.

Công tác thu gom, xử lý chất thải y tế được quan tâm thực hiện, các bệnh viện đã có kho, nhà lưu trữ chất thải y tế, chất thải nguy hại và lây nhiễm và bố trí lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại, các trạm y tế tuyến xã đã bố trí khu lưu trữ theo quy định và thuê đơn vị có chức năng để xử lý.

Các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn thực hiện nghiêm các biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường, quan tâm cải thiện chất lượng môi trường. Đã phối hợp tổ chức rà soát, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với 03 dự án có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn.

2.4. Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ môi trường

Ngân kinh phí sự nghiệp môi trường từ năm 2016-2019 huyện đã chi 4,5 tỷ đồng sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường gồm: Chi trả tiền lương, tiền công cho cán bộ hợp đồng làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện và cấp xã; tuyên truyền, tập huấn pháp luật về bảo vệ môi trường; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác cho UBND các xã, thị trấn, chi hỗ trợ xử lý rác thải bệnh viện, chi hỗ trợ cho các Hợp tác xã, các tổ, đội vệ sinh môi trường phục vụ công tác thu gom và xử lý rác thải; Tại 24 xã, thị trấn đã đầu tư, xây dựng được 21 khu xử lý tập trung của cấp xã và hơn 150 điểm tập kết xử lý tại các thôn, khu phố.

3. Kết quả tổ chức thực hiện các giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về môi trường

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy, Nghị quyết số 14-NQ/HU của BTV Huyện ủy về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường luôn được các tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, đưa vào kế hoạch kiểm tra, giám sát. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra đối với 01 đảng ủy và 02 đảng viên thuộc diện BTV Huyện ủy quản lý; Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra 03 cuộc về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/HU, Kết luận số 47-KL/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy tại các xã Lam Cốt, Liên Sơn, Hợp Đức; Đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, thị trấn đã tiến hành kiểm tra đối với 28 chi bộ và 28 đồng chí Bí thư chi bộ; giám sát đối với 34 chi bộ và 34 đồng chí Bí thư chi bộ.

Công tác bảo vệ môi trường được nhất quán và theo phân cấp của từng cơ quan đơn vị, có sự thống nhất và liên kết chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề về ô nhiễm môi trường trên địa bàn, tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường của địa phương. giao trách nhiệm quản lý theo địa bàn về công tác vệ sinh môi trường cho Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; gắn việc đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm với công tác vệ sinh môi trường. Thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể công tác quản lý nhà nước đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, ở huyện có 2 đồng chí, mỗi xã, thị trấn đều bố trí một công chức phụ trách công tác vệ sinh môi trường. Bên cạnh đó UBND huyện đã ban hành đề án xây dựng khu dân cư văn hóa điển hình sáng, xanh, sạch, đẹp; chỉ đạo xây dựng đề án thu gom, phân loại xử lý rác thải tại nguồn nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

3.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường

Công tác thanh tra, kiểm tra: Từ năm 2016 đến nay, UBND huyện đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi

trường trên địa bàn huyện đối với 22 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 07 cơ sở với số tiền phạt là 22.000.000đ.

Qua thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường góp phần răn đe, ngăn chặn, giảm thiểu sự vi phạm về môi trường, tuy nhiên các vụ việc vi phạm được phát hiện có tính chất phức tạp, khó phát hiện hơn trước kia. Tại huyện chưa có sự cố môi trường nào xảy ra.

3.3. Xây dựng cơ chế, chính sách về tài chính

Công tác đầu tư kinh phí đảm bảo vệ sinh môi trường đã được UBND huyện quan tâm, trong 3 năm 2017, 2018, 2019 huyện bố trí ngân sách trung bình 2,3 tỷ đồng/năm đảm bảo cho các hoạt động bảo vệ môi trường của huyện, và hỗ trợ các xã, thị trấn xử lý về rác thải thuộc địa bàn quản lý trung bình từ 30 đến 40 triệu đồng trên một đơn vị, với kinh phí khoảng 800 triệu đồng một năm. Năm 2018, UBND huyện ban hành Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 về phê duyệt giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Tân Yên

3.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bảo vệ môi trường

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường và đa dạng hóa về hình thức. Các cơ quan, đoàn thể nhân dân đã thường xuyên phối hợp tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết đến lãnh đạo cơ quan, cán bộ công chức, người dân bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực trên trang thông tin điện tử của huyện, trên hệ thống đài truyền thanh của Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông huyện. Đến nay toàn huyện đã tổ chức được 60 hội nghị với sự tham gia của 6.900 lượt người tham gia, biên tập, phát 250 tin bài viết về vấn đề bảo vệ môi trường. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân huyện đều xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện xuống cơ sở và xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp với UBND huyện thực hiện công tác vệ sinh môi trường bằng nhiều hình thức khác nhau như: Hội thi tuyên truyền “Công nhân lao động với việc bảo vệ môi trường”, tổ chức ký cam kết không vứt rác thải bừa bãi đến 100% công nhân cơ sở doanh nghiệp, tổ chức giao lưu” Tuyên truyền viên giỏi về bảo vệ môi trường góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phong trào chống rác thải nhựa”, tổ chức tập huấn, hướng dẫn” tự thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình”...

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường đã được nâng lên rõ rệt, tình trạng vứt rác không đúng nơi quy định đã hạn chế, các điểm tồn lưu rác thải cơ bản đã được giải quyết; các hộ gia đình cá nhân đều tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào, cuộc phát động ra quân thu gom rác thải, khơi thông nạo vét cống rãnh, giữ gìn vệ sinh môi trường chung tại khu dân cư. Sự tham gia của các hộ gia đình, cá nhân nộp phí vệ sinh môi trường đã có thay đổi tích cực.

III. Những tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

3.1. Tồn tại, hạn chế:

Một số cấp uỷ, chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức tới công tác quản lý môi trường, nhất là công tác giám sát việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Vì vậy còn hiện tượng vi phạm Luật Bảo vệ môi trường chưa được phát hiện, ngăn chặn kịp thời.

Công tác quán triệt triển khai Nghị quyết, các văn bản luật trong lĩnh vực môi trường ở một số cấp uỷ, chính quyền còn hạn chế, dẫn đến một bộ phận cán bộ đảng

viên và nhân dân chưa thấy hết vai trò, vị trí của công tác bảo vệ môi trường, từ đó ý thức trách nhiệm và tự giác trong thực hiện còn thấp.

Một phần không nhỏ các thôn, xóm chưa có thói quen, chưa tạo được nền nếp trong giữ gìn vệ sinh môi trường chung.

Kinh phí chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường ngày càng được tăng cường, theo yêu cầu tình hình mới, nhất là đầu tư cho lĩnh vực thu gom xử lý rác thải, nước thải. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được so với nhu cầu thực tế. Nhiều nơi tổ chức thu gom được rác thải nhưng lại chưa quy hoạch được bãi lưu giữ và xử lý rác, do vậy tác dụng và hiệu quả sử dụng vốn cũng hạn chế, phân bổ còn dàn trải, quản lý và phân cấp vốn chưa chặt chẽ đúng với mục đích sử dụng.

Việc hướng dẫn sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường vẫn chưa cụ thể dẫn đến việc sử dụng kinh phí chưa hiệu quả, đúng mục đích theo yêu cầu.

3.2. Nguyên nhân:

Những yếu kém, tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng chủ yếu đó là:

Do chưa có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường của một số cấp Ủy đảng, chính quyền, các ngành và người dân nên chưa biến nhận thức, trách nhiệm thành hành động cụ thể trong việc bảo vệ môi trường.

Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở các xã, thị trấn còn thiếu, không có cán bộ chuyên trách, dẫn đến kết quả hạn chế, hiệu quả thấp.

Hạ tầng bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập: Hệ thống thu gom, xử lý rác thải; Hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thoát và xử lý nước thải; nghĩa trang, nghĩa địa chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Quy hoạch làng nghề tập trung chưa được triển khai hiệu quả.

3.3. Bài học kinh nghiệm:

Bảo vệ môi trường là một lĩnh vực phức tạp, liên quan đến mọi ngành, mọi cấp, do vậy các cấp ủy Đảng phải thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và có biện pháp cụ thể thì công tác bảo vệ môi trường mới có thể mang lại hiệu quả cao. Cần tăng cường hơn nữa hiệu quả quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

4.1. Mục tiêu:

Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm và suy thoái môi trường; khắc phục ô nhiễm môi trường, ngăn chặn tình trạng xả thải vượt tiêu chuẩn tại các doanh nghiệp, khu chăn nuôi tập trung và khu vực đông dân cư; từng bước nâng cao chất lượng môi trường; đồng thời tăng cường năng lực quản lý nhà nước về môi trường.

4.2. Nhiệm vụ:

Tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện nghiêm công tác hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nhằm phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường, đặc biệt là hoạt động xả thải của các cơ sở, doanh nghiệp, ngành nghề sản xuất có nguồn thải lớn, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao (phân bón, hóa chất, xi măng, nhiệt điện, khai thác và chế biến khoáng sản,...)

Đẩy mạnh việc phân loại rác tại nguồn và có cơ chế khuyến khích hoạt động tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng từ rác thải sinh hoạt khu vực nông thôn. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, bảo quản nông sản, thức ăn và thuốc phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

4.3. Giải pháp:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, đồng thời xử lý nghiêm các sai phạm.

Thực hiện công khai thông tin về hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng.

Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động trong các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Đưa tiêu chí môi trường là tiêu chí quan trọng khi đánh giá tổ chức cơ sở đảng, bình xét danh hiệu cơ quan, gia đình, đơn vị, làng văn hóa.

5. Đề xuất kiến nghị

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh sớm triển khai, đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt của tỉnh, tiếp tục hỗ trợ lò đốt rác công nghệ cao cho các huyện; Ban hành quy định cụ thể về quản lý chất thải sinh hoạt, các cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích việc thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 139-NQ/TU ngày 31/10/2016 của BTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên trân trọng báo cáo./. *h*

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TN và MT.

Bản điện tử

- Sở TNMT (b/c);
- TT UBND huyện (b/c);
- LĐVP, CVNN. *h*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Lượng